TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 459/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 397/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phan Thanh D, sinh năm 1977

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Số 997/19/3 đường T, khu phố 3, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Thanh D và bà Nguyễn Thị Ngọc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh D và bà Nguyễn Thị Ngọc L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01/05 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh L cấp ngày 11/7/2005).

2.2. Về con chung: Ông Phan Thanh D và bà Nguyễn Thị Ngọc L xác định có 01 con chung tên Phan Minh H, sinh ngày 10/12/2004. Hai bên thỏa thuận bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ H, ông D cấp dưỡng cho con hàng tháng số tiền 4.000.000 đồng cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho trẻ H do hai bên thỏa thuận và tự giao nhận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phan Thanh D có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung: Ông Phan Thanh D và bà Nguyễn Thị Ngọc L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Ông D và bà L xác định không có.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Phan Thanh D tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho ông D 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0031225 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh L (GCNKH số 91, quyển số 01/05 đăng ký ngày 11/7/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án. (TK *Thu*)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh